

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HB
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/10/2018
V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Miên.

2. Ông Huỳnh Tài Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số: 132/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXX- ST ngày 13/09/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú Nam, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Anh **Diệp Văn U**, sinh năm: 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kế Phòng, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/05/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Diệp Văn U xây dựng hôn nhân vào năm 2001, không tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, cũng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống chị và anh Diệp Văn U có 02 con chung tên là tên Diệp Thanh D, sinh ngày 16/04/2002 và Diệp Vũ K, sinh ngày:

16/06/2018 hiện đang sống với anh Diệp Văn U. Vợ chồng chị không có tài sản chung và không có nợ chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị và anh Diệp Văn U là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không tìm nhau để hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự sống riêng. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh Diệp Văn U, con chung tiếp tục giao cho anh Diệp Văn U trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Diệp Văn U là vợ chồng; giao cháu Diệp Thanh D, sinh ngày 16/04/2002 và Diệp Vũ K, sinh ngày: 16/06/2018 cho anh Diệp Văn U trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Diệp Văn U chưa yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T và bị đơn là anh Diệp Văn U theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh U xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không tổ chức lễ cưới theo truyền thống, cũng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống chị T và anh U không quan tâm xây dựng hạnh phúc, yêu thương nhau mà thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, chẳng những không có biện pháp để khắc phục, dung hòa mà mâu thuẫn ngày càng lớn, từ đó dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng thể hiện qua việc chị T và anh U đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh U; điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh U đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét cho ly hôn. Tuy nhiên, chị T và anh U tự nguyện sống chung với nhau, không đăng ký kết hôn. Căn cứ theo quy định

tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014, hôn nhân giữa chị T và anh U là không hợp pháp nên không công nhận chị T và anh U là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh U có 02 con chung là cháu Diệp Thanh D, sinh ngày 16/04/2002 và Diệp Vũ K, sinh ngày: 16/06/2018 hiện đang sống với anh Diệp Văn U. Chị T không yêu cầu nuôi con, quá trình xác minh hai cháu Diệp Thanh D và Diệp Vũ K đang sống ổn định với anh Diệp Văn U, mặt khác hai cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu D và cháu K cho anh Diệp Văn U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh U chưa yêu cầu. Chị T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Diệp Văn U là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Anh Diệp Văn U được quyền trực tiếp nuôi cháu Diệp Thanh D, sinh ngày 16/04/2002 và Diệp Vũ K, sinh ngày 16/06/2006. Chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh U chưa yêu cầu. Chị T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004017 ngày 11/05/2018 được đối trừ. Chị T được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

4. Án xử sơ thẩm công Ki, chị T và anh U vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện HB;
- UBND xã VB;
- Chi cục THADS huyện HB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nam